Khái niệm mối liện hệ : Dùng để chỉ sự tác động ràng buộc quy định và chuyển hóa lẫn nhau của sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan

Tính chất của mối liên hệ:

* Thế giới khách quan: Thế giới vật chất tồn tại khách quan nên các mối liên hệ của nó cũng tồn tại khách quan tức là không phụ thuộc vào ý thức của con người
* Tính phổ biến: Mỗi sự vật hiện tượng có vô vàng các mối liên hệ ,chúng có vị trí, vai trò khác nhau. Ngay trong các yếu tố của sự vật hiện tượng cũng có cô vàng các mối liên hệ khác nhau
* Tính đa dạng phong phú : sự vật này có mối liên hệ này ,sự vật khác có mối liên hệ khác ,trong thời gian khác nhau ,không gian khác nhau là các liên hệ khac nhau

Ý nghĩa phương pháp luận:

* Trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải quán triệt quan điểm toàn diện, tức là khi xem xét các sự vật hiện tượng phải xem xét tất cả các mối quan hệ của sự vật hiện tượng đó càng cho chúng ta dự đánh giá ,càng chính xác và đầy đủ sự vật hiện tượng chống lại quan điểm siêu hình phiến diện một chiều
* Tôn trọng quan điểm lịch sử cụ thể . Khi xem xét các sự vật hiện tượng phải đặt nó trong những điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể có đánh giá đúng về sự vật hiện tượng .Chống lại cách xem xét cào bằng ,dàn rải, coi mọi mối quan hệ là như nhau

Vận dụng vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam:

* Đảng ta đưa ra những đổi mới trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội(Kinh tế,chính trị,văn hóa,tư tưởng,..) chứ không phải ở một lĩnh vực nào .Như đại hội VII của đảng nêu kinh nghiệm bước đầu đổi mới “Một là phải giữ định hướng XHCN trong quá trình đổi mới ,hai là đổi mới toàn diện,đồng đội và triệt để nhưng phải có bước đi hình thức và cách làm phù hợp “ Thực tiễn cho thấy đổi mới là cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả lĩnh vực nội dung mới bao gồm nhiều mặt đổi mới cơ chế ,chính sách tổ chức ,cán bộ ,phong cách và lề lối làm việc
* Đổi mới toàn diện trên tất cả lĩnh vực ,trong đó đổi mới kinh tế là trọng tâm như xây dựng và phát trienr nền kinh tế thị trường để tạo ra động lực nhằm phát huy ,hưkieens trúc nền kinh tế trong nhân dân ,khai thác vốn đầu tư và trình độ cũng hư vốn đầu tư nước ngoài ,nâng cao tay nghề ,tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới.

Trong giai đoạn hiện nay ,nước ta đã gia nhập WHO ,tạo rra nhiều thuận lợi cho kinh tế VN ngày càng đi lên hội nhập toàn cầu kinh tế thế giới.Đó là sự vận dụng hết sức sáng tạo Chủ nghĩa Mác –LêNin vào sự nghiệp cách mạng VN đặc biệt là vận dụng nguyên lý cuả mối liên hệ phổ biến.

Câu 2: Quy phạm pháp luật là gì ? Cấu trúc lấy VD?

Khái niệm:

Quy phạm pháp luật là một loại quy phạm xã hội,vì vậy nó vừa mang đầy đủ những thuộc tính chung của xã hội của các quy phạm xã hội và có đặc tinhsrieeng của mình . Trước hết nó là quy tắc xử sự, là khuôn mẫu cho hành vi của con người ,nó chỉ đẫn cách xử sự của con người trong hoàn cảnh nhất định .Nó là tiêu chuẩn để đánh giá hành vi của con người được nhà nước ban hành hay thừa nhận và đảm bảo thực hiện

Ví dụ : Điều 102 tội không cứu giúp người khác trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng .

**Như vậy:** Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự có tính chất bắt buộc chung do nhà nước bann hành và đảm bảo thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội theo những định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định .

Cấu trúc của Quy Phạm Pháp Luật:

+ Giả định : La bộ phận nêu lên điều kiện,hoàn cảnh,tình huống có thể xảy ra trên thực tế hoặc những đối tượng nào thì thuộc vi phạm điều chỉnh của quy phạm pháp luật đó .

VD: Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đên tính mạng ,tuy có điều kiện mà không cứu giúp hậu quả làm người đó chết.

+ Quy định: Là bộ phận QPPL nêu lên cách xử sự mà các chủ thể khi rơi vào các điều kiện,hoàn cảnh,tình huống ở phần giả định thì phải thực hiện theo đúng yêu cầu của pháp luật

Như vậy: phần quy định QPPL là những mệnh lệnh (chỉ dẫn) của nhà nước cho các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật.Những chỉ dẫn này đối với các chủ thể là được phép hoặc khồng được phép làm, những lợi ích mà các chủ thể được hưởng ,hành vi mà chủ thể phải thực hiện

VD: Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật

+ Chế tài: Là bộ phận của QPPL nêu lên cách thức tác động của nhà nước nếu chủ thể khi ở trong các điềukiện ,hoàn cảnh ,tình huống củ thể nêu trong phần giả định của QPPL mà không thực hiện đúng cách thức đã được mô tả trong phần quy định của QPPL

Chế tài được chia làm : chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài dân sự ,chế tài kỷ luật

VD: Người nào thấy người khác ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng tuy có điều kiện mà không cứu giúp hậu quả làm người chết,thì phải cải tạo không giam giữ đến hai năm ,hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

* Những quy phạm pháp luật đặc biệt:
* Quy phạm nguyên tắc là được dùng làm cơ sở xuất phát và tư tưởng chỉ đạo cho việc xây dựng và thi hành các quy phạm pháp luật khác.

VD: Điều 6 – Nguyên tắc thiện chí, trung thực .Trong quan hệ dân sự ,các bên phải thiện chí , trung thực